SỐ 587

KINH THẮNG TƯ DUY PHẠM THIÊN SỞ VẤN

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Tam tạng Bồ-đề Lưu Chi, người Thiên Trúc.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn trú nơi rừng Trúc Ca-lan-đà thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo tăng gồm sáu vạn bốn ngàn vị hội đủ, chúng Đại Bồ-tát gồm bảy vạn hai ngàn người, là những vị mà các bậc trí đều biết đến. Chư vị ấy đều chứng đạt đến đầy đủ Đà-la-ni, biện tài lưu loát không chướng ngại, được các pháp Tam-muội, thần thông tự tại vô ngại, rốt ráo không còn lo sợ, khéo nhận biết về thể tướng như thật của các pháp, chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh. Tên của chư vị là: Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi, Pháp vương tử Bảo Thủ, Pháp vương tử Bảo Ấn Thủ, Pháp vương tử Bảo Đức, Pháp vương tử Hư Không Tạng, Pháp vương tử Phát Tâm Chuyển Pháp Luân, Pháp vương tử Võng Minh, Pháp vương tử Phấn Tấn, Pháp vương tử Công Đức Tạng, Pháp vương tử Năng Xả Nhất Thiết Pháp, Pháp vương tử Bát-đầu-ma Trang Nghiêm, Pháp vương tử Sư Tử, Pháp vương tử Nguyệt Quang, Pháp vương tử Nguyệt Minh, Pháp vương tử Tối Thắng Ý, Pháp vương tử Nhất Thiết Trang Nghiêm.

Trong mười sáu vị Bồ-tát, thì Bồ-tát Bạt-đầu-bà-la là bậc thượng thủ. Những Bồ-tát ấy tên là: Bồ-tát Bạt-đầu-bà-la, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Thiện Tướng Đạo, Bồ-tát Nhân Đức, Bồ-tát Thiện Hộ Đức, Bồ-tát Đại Hải Đức, Bồ-tát Đế Thích Vương Đức, Bồ-tát Thượng Ý, Bồ-tát Thắng Ý, Bồ-tát Tăng Thượng Ý, Bồ-tát Bất Không Kiến, Bồ-tát Thiện Trú, Bồ-tát Thiện Phấn Tấn, Bồ-tát Vô Lượng Ý, Bồ-tát Bất Hưu Tức, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Trì Địa... Những bậc Bồ-tát như vậy gồm đến bảy vạn hai ngàn người, cùng bốn vị Thiên vương, vua trời Đế Thích là thượng thủ, cùng chư Thiên các cõi trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, Phạm vương và các Phạm thiên khác... và tám bộ chúng gồm vô lượng hàng Trời, Rồng, Quỷ thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân, thảy đều vân tập đông đủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn có trăm ngàn vạn đại chúng vây quanh cung kính nghe Phật thuyết pháp.

Khi ấy, Bồ-tát Võng Minh liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, trịch vai bên phải, quỳ gối, đảnh lễ nơi chân Phật, rồi chắp tay, hướng về Phật, khiến tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động. Bồ-tát quan sát tất cả chúng sinh trong từng ấy thế giới, rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có một ít điều muốn hỏi Đức Như Lai, nếu được cho phép thì

con mới dám nêu bày.

Phật dạy:

–Này Bồ-tát Võng Minh! Ông muốn hỏi gì cứ việc nêu ra, Như Lai sẽ lần lượt giải thích cho.

Được Đức Phật cho phép, Bồ-tát Võng Minh rất vui mừng, liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thân tướng của Đức Như Lai vượt lên ánh sáng của mặt trời, mặt trăng đến trăm ngàn vạn lần. Con tự nghĩ: "Nếu có chúng sinh nào thấy được thân tướng ấy và suy nghĩ thì thật là ít có". Con lại nghĩ: "Nếu có chúng sinh nào thấy được thân tướng của Phật và suy nghĩ, thì họ đều nhờ diệu lực nơi oai thần của Đức Như Lai.

Phật dạy:

–Này Bồ-tát Võng Minh! Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói. Nếu Phật, Như Lai không gia trì oai lực, thì không chúng sinh nào có thể thấy được thân tướng của Phật và suy xét, cũng không thể thỉnh vấn Đức Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai có ánh sáng tên là Tịch trang nghiêm, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì người bắt gặp sẽ được thấy thân Phật và suy nghĩ về thân Phật mà nhãn căn không bị hủy hoại.

Như Lai có ánh sáng tên là Vô úy biện, nếu đem ánh sáng này chiếu đến các chúng sinh, thì người bắt gặp sẽ thưa hỏi Như Lai về biện tài không cùng tận.

Như Lai có ánh sáng tên là Tập hợp tất cả cội nguồn thiện căn, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì người bắt gặp có thể thưa hỏi Đức Như Lai về nhân duyên hành nghiệp của Chuyển luân thánh vương.

Như Lai có ánh sáng tên là Tịch trang nghiêm, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì người bắt gặp có thể thưa hỏi Đức Như Lai về nhân duyên hành nghiệp của vua trời Đế Thích.

Như Lai có ánh sáng tên là Tự tại, nếu đem ánh sáng này chiếu đến các chúng sinh, thì người bắt gặp có thể thưa hỏi Đức Như Lai về nhân duyên hành nghiệp của vua Đại Phạm thiên.

Như Lai có ánh sáng tên là Lìa phiền não, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì người bắt gặp có thể thưa hỏi Đức Như Lai về chỗ hành đạo của hàng Thanh văn.

Như Lai có ánh sáng tên là Khéo xa lìa, nếu đem ánh sáng này chiếu đến các chúng sinh, thì người bắt gặp có thể thưa hỏi Đức Như Lai về chỗ hành đạo của hàng Duyên giác.

Như Lai có ánh sáng tên là Tăng trưởng trí Nhất thiết trí, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì người bắt gặp có thể thưa hỏi Đức Như Lai về Đạo đức tối thượng của Phật.

Như Lai có ánh sáng tên là Trụ ích, lúc Phật bước đi thì từ dưới bàn chân phóng ra ánh sáng, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì người bắt gặp khi mạng chung được sinh lên cõi trời.

Như Lai có ánh sáng tên là Nhất thiết trang nghiêm. Lúc Phật vào thành thì phóng ra ánh sáng này, nếu chúng sinh nào bắt gặp tất có được lợi ích an vui, các vật trang nghiêm hiện bày khắp thành ấy.

Như Lai có ánh sáng tên là Phân tán, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các thế giới, thì vô lượng, vô biên thế giới đều chấn động.

Như Lai có ánh sáng tên là Sinh lạc, nếu đem ánh sáng này chiếu đến các chúng sinh, thì có thể diệt trừ mọi khổ não của chúng sinh nơi địa ngục.

Như Lai có ánh sáng tên là Thượng từ, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì có thể khiến cho các loại súc sinh không giết hại lẫn nhau.

Như Lai có ánh sáng tên là Lương lạc, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì có thể diệt trừ bao sự đói khát bức bách của hàng ngạ quỷ.

Như Lai có ánh sáng tên là Minh tịnh, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì có thể khiến cho người mù được sáng mắt.

Như Lai có ánh sáng tên là Thính thông, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì có thể làm cho người điếc được nghe rõ.

Như Lai có ánh sáng tên là Chỉ tức, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì người sống theo mười nghiệp ác có thể khiến họ an trụ trong mười nghiệp thiện.

Như Lai có ánh sáng tên là Tàm quý, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì có thể khiến cho người cuồng loạn đều được chánh niệm.

Như Lai có ánh sáng tên là Lìa ác, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì có thể làm cho người theo tà kiến đều đạt được chánh kiến.

Như Lai có ánh sáng tên là Năng xả, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì làm cho người keo kiệt dứt trừ được tâm tham lam, tu hành bố thí.

Như Lai có ánh sáng tên là Vô hối nhiệt, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì khiến cho người hủy giới đều được giữ giới.

Như Lai có ánh sáng tên là An lợi, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì khiến cho người giận dữ đều thực hành nhẫn nhục.

Như Lai có ánh sáng tên là Cần tu, nếu dùng ánh sáng ấy chiếu tỏa nơi các chúng sinh, thì khiến cho người biếng trễ đều hành tinh tấn.

Như Lai có ánh sáng tên là Nhất tâm, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì làm cho những người vọng niệm đều được thiền định.

Như Lai có ánh sáng tên là Năng giải, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì những người ngu si đều có được trí tuệ.

Như Lai có ánh sáng tên là Vô cấu tịnh, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì có thể khiến cho người bất tín đều được chánh tín.

Như Lai có ánh sáng tên là Năng trì, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, tất làm cho người ít hiểu biết đều được hiểu biết rộng.

Như Lai có ánh sáng tên là Oai nghi, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì khiến cho người không có hổ thẹn đều biết hổ thẹn.

Như Lai có ánh sáng tên là An ổn, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì làm cho những người nhiều dục đoạn trừ được dâm dục.

Như Lai có ánh sáng tên là Hoan hỷ, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, tất khiến cho người có nhiều phẫn nộ đoạn trừ sân hận.

Như Lai có ánh sáng tên là Chiếu minh, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì khiến cho người nhiều si mê quán chiếu mười hai nhân duyên, đoạn trừ được ngu tối.

Như Lai có ánh sáng tên là Biến hành, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, tất làm cho những người có các điều như trên đều được đoạn trừ hết thảy.

Này Bồ-tát Võng Minh! Như Lai có ánh sáng tên là Hiện bày tất cả màu sắc, nếu đem ánh sáng ấy chiếu đến các chúng sinh, thì người bắt gặp được đều thấy thân Phật với vô số các màu sắc khác lạ, vô lượng trăm ngàn vạn thứ sắc màu vượt hơn.

Này Bồ-tát Võng Minh! Ông nên biết Như Lai nếu dùng một kiếp hoặc hơn kém

một kiếp, dựa theo ánh sáng của Phật mà nêu bày cũng không thể cùng tận. Do đó, Như Lai là Chánh Biến Tri và công đức nơi ánh sáng của Như Lai cũng là vô lượng, vô biên không thể cùng tận.

Bấy giờ, Bồ-tát Võng Minh bạch Phật:

–Thật là hiếm có, bạch Thế Tôn! Đức Như Lai đã thị hiện vô lượng, vô biên ánh sáng nơi thân hết sức trang nghiêm không thể nghĩ bàn, khéo dùng phương tiện thiện xảo để thuyết pháp tương ứng.

Bạch Thế Tôn! Con chưa được nghe tên các thứ ánh sáng ấy.

Bạch Thế Tôn! Như con hiểu được ý nghĩa nơi pháp của Phật thuyết giảng, nếu có Bồ-tát nào nghe được tên các thứ ánh sáng kia, có thể sinh tâm tin tưởng thanh tịnh, cung kính, thì các Bồ-tát ấy nhất định sẽ đạt được thân ánh sáng của Đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Cúi xin Ngài phóng ánh sáng, khiến cho các Bồ-tát nơi những thế giới khác đều nhận biết, các vị ấy là những người khéo nêu vấn nạn, tất cả đều phát tâm đi đến thế giới Ta-bà này, cung kính, cúng dường, thỉnh vấn Đức Như Lai.

Khi ấy, Đức Thế Tôn đã nhận lời thỉnh cầu của Bồ-tát Võng Minh, liền phóng ra ánh sáng chiếu đến vô lượng, vô biên thế giới của chư Phật khác. Do vậy, vô lượng Bồ-tát ở các phương đều nương theo ánh sáng của Phật tỏa chiếu nơi thân mình để đi về thế giới Ta-bà.

Bấy giờ, về phương Đông, vượt hơn bảy mươi hai hằng hà sa quốc độ chư Phật, có một cõi Phật tên là Thanh khiết, Đức Phật ở đấy hiệu là Nguyệt Quang Minh Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, hiện đang thuyết giảng pháp thanh tịnh cho các Đại Bồ-tát. Cõi Phật ấy có vị Phạm thiên Bồ-tát tên là Thắng Tư Duy, an trú nơi quả vị không thoái chuyển, nhờ tiếp xúc ánh sáng của Phật Thích-ca Mâu-ni, nên liền đi đến chỗ Đức Phật Nguyệt Quang Minh đảnh lễ nơi chân Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì ở thế giới này xuất hiện ánh sáng lớn?

Đức Phật Nguyệt Quang Minh đáp:

–Này Phạm thiên! Về phương Tây cách đây hơn bảy mươi hai hằng hà sa cõi của chư Phật, có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật ở đấy hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, hiện đang thuyết pháp cho các chúng sinh. Ánh sáng kia là từ nơi thân Phật ấy phóng ra vì muốn tập hợp các Đại Bồ-tát trong mười phương.

Phạm thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn đi đến thế giới Ta-bà để yết kiến, thân cận, lễ bái cúng dường và thỉnh vấn Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Đức Phật đó cũng muốn gặp con.

Phật Nguyệt Quang Minh đáp:

–Này Phạm thiên! Nay thật là đúng lúc, ông nên đi tới thế giới ấy, hiện đang có vô số trăm ngàn ức Đại Bồ-tát đang vân tập đến đông đủ.

Này Phạm thiên! Ông nay nên dùng mười thứ tâm thanh tịnh, kiên cố để đi đến thế giới Ta-bà. Đó là đối với các lời khen chê, tâm không tăng giảm. Dùng tâm Từ để nghe các điều thiện ác. Dùng tâm Bi đối với kẻ ngu, người trí. Đối với các loại chúng sinh thượng, trung, hạ, ý luôn bình đẳng. Đối với mọi sự khinh chê hay cúng dường, tâm không có hai. Không thấy công đức hay lỗi lầm của người khác. Thấy rõ các thừa đều là một đạo vị. Nghe về ba đường ác, tâm không kinh sợ. Đối với các Bồ-tát xem như là Đức Thế Tôn. Phật xuất hiện giữa cõi thế gian có năm thứ ô trược nên biết là rất hy hữu.

Này Phạm thiên! Ông nên nương vào mười thứ tâm thanh tịnh, kiên cố như thế để

đến thế giới kia.

Phạm thiên Thắng Tư Duy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không dám ở trước Đức Như Lai gầm lên tiếng gầm của sư tử. Việc có thể làm được của con Phật đều biết rõ.

Khi ấy các vị Bồ-tát khác nơi cõi này cũng bạch Phật Nguyệt Quang Minh:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đạt được lợi ích lớn nên không sinh vào quốc độ như thế, không làm chúng sinh xấu ác trong quốc độ ấy.

Phật Nguyệt Quang Minh bảo:

–Này các thiện nam! Chớ nên nói như vậy. Vì sao? Vì nếu Bồ-tát ở trong thế giới này tịnh tu phạm hạnh, đầy đủ đến trăm ngàn kiếp, cũng không bằng phước đức của người không dấy khởi tâm sân hận chỉ trong chốc lát ở thế giới Ta-bà kia. Vì sao? Vì ở thế giới đó có nhiều cấu nhiễm, có nhiều chướng nạn, các chúng sinh ở cõi đó cũng có nhiều cấu nhiễm hay gây tranh chấp.

Ngay lúc này có một vạn hai ngàn vị Bồ-tát muốn cùng với Phạm thiên Thắng Tư Duy phát tâm đi đến thế giới Ta-bà, nên cùng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai biết rõ chúng con hành theo hạnh Bồ-tát. Chúng con cũng dốc đem mười thứ tâm kiên cố ấy một lòng đi đến thế giới Ta-bà để yết kiến, lễ bái, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Khi ấy, Phạm thiên Thắng Tư Duy cùng với một vạn hai ngàn Bồ-tát cung kính đảnh lễ sát chân Phật Nguyệt Quang Minh, rồi hốt nhiên các vị ấy biến mất ở quốc độ mình và nhanh như khoảng thời gian lực sĩ co duỗi cánh tay, chư vị đã có mặt tại chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở thế giới Ta-bà, cung kính đảnh lễ nơi chân Ngài, đi nhiễu quanh ba vòng rồi đứng qua một bên.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Võng Minh:

–Này Bồ-tát Võng Minh! Ông có thấy Phạm thiên Thắng Tư Duy đi đến với chúng hội này không?

Bồ-tát Võng Minh đáp:

–Bạch Thế Tôn, con có thấy!

Phật dạy:

–Này Bồ-tát Võng Minh! Phạm thiên Thắng Tư Duy ấy là bậc nhất trong các vị Bồ-tát khéo thưa hỏi về các vấn đề chính đáng, là bậc nhất trong các vị Bồ-tát khéo dùng các phương tiện thiện xảo để tùy nghi thuyết pháp, là bậc nhất trong hàng Bồ-tát có âm thanh huyền diệu, là bậc nhất tong các Bồ-tát có ngôn ngữ hay đẹp, là bậc nhất trong số các Bồ-tát có ý thức khéo thăm hỏi, là bậc nhất trong các Bồ-tát dùng ngôn ngữ để cúng dường, là bậc nhất trong các Bồ-tát không hề bị chướng ngại về ngôn ngữ, là bậc nhất trong các Bồ-tát không bị chướng ngại đối với ngôn từ mật ý, là bậc nhất trong hàng Bồ-tát không có tâm sân hận, là bậc nhất trong các Bồ-tát luôn hành tâm Từ, là bậc nhất trong các Bồ-tát hành theo tâm Bi, là bậc nhất trong các Bồ-tát có đầy đủ tâm Hỷ, là bậc nhất trong các Bồ-tát không luôn hành tâm Xả, cũng là bậc nhất trong các Bồ-tát khéo thưa hỏi về các điều còn nghi ngờ.

Lúc này Phạm thiên Thắng Tư Duy cùng một vạn hai ngàn Bồ-tát, đảnh lễ nơi chân Phật, đi nhiễu quanh ba vòng rồi chắp tay hướng về Phật nói kệ để thưa hỏi:

Thế Tôn, bậc thù thắng
Tiếng tốt vang mười phương
Ở chỗ các Như Lai

Không ai không xưng tán.
Nơi các cõi tịnh khác
Không tên ba đường ác
Bỏ các cõi đẹp ấy
Từ bi nên sinh đây.
Trí Phật không giảm thiểu
Đồng các Đức Như Lai
Dùng bản nguyện đại Bi
Hành hóa cõi xấu ác.
Nếu người ở cõi tịnh
Phạm hạnh tròn một kiếp
Ở đây trong chốc lát
Hành Từ là tối thắng.
Nếu người ở cõi này
Thân, khẩu, ý tạo tội
Đáng đọa ba đường ác
Hiện đời được tiêu trừ.
Bồ-tát sinh cõi này
Không còn mang sầu não
Giả có tội cõi ác
Thống khổ được dứt bỏ.
Các Bồ-tát cõi này
Nếu thường hộ trì pháp
Đời đời sinh ở đâu
Cũng không mất chánh niệm.
Nếu người muốn giải thoát
Diệt tội nghiệp, phiền não
Nơi cõi này hộ pháp
Tăng trưởng Nhất thiết trí.
Ở cõi tịnh nhiều kiếp
Thọ trì giới thanh tịnh
Không bằng cõi Ta-bà
Giữ giới trong chốc lát.
Con thấy nước An lạc
Cõi Phật Vô Lượng Thọ
Không có khổ tên khổ
Tạo phước thật chẳng khó.
Ở cõi phiền não này
Nhẫn các điều khó nhẫn
Cũng dạy người pháp ấy
Phước đó là tối thắng.
Con lễ Đấng Vô Thượng
Bậc Đại Bi cứu khổ
Gắng nhẫn chúng sinh ác
Thuyết pháp thật là khó.

Phật tập hợp Bồ-tát
Danh tiếng khắp mười phương
Nghe pháp không nhàm chán
Thuyết rộng về Phật đạo.
Thích, Phạm, Tứ Thiên vương
Chúng trời, rồng, quỷ thần...
Thảy đều muốn cầu pháp
Nguyện tin theo vui giảng.
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Cùng nam nữ thanh tín
Bốn chúng này vân tập
Nguyện xin thuyết giảng pháp.
Có người ưa Phật thừa
Và Thanh văn, Duyên giác
Phật biết tâm ý ấy
Xin dứt trừ mọi nghi.
Người không đoạn Phật chủng
Khiến Tam bảo hưng thịnh
Vì các Bồ-tát ấy
Con cung thỉnh Pháp vương.
Tiếng thơm tỏa khắp nơi
Khiến Bồ-tát mười phương
Cùng nhau vân tập đến
Xin thuyết đạo Vô thượng.
Pháp chẳng thuộc Nhị thừa
Chúng con hết lòng tin
Tuệ chẳng thể nghĩ bàn
Chính là cảnh giới Phật.
Con nay có chỗ thưa
Xin sám hối Thế Tôn
Như Lai không mỏi mệt
Nguyện thuyết đạo Bồ-đề.

Sau khi dùng kệ khen ngợi Phật xong, Phạm thiên Thắng Tư Duy bèn thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào để tâm mình luôn được kiên cố, không hề mệt mỏi?

Bồ-tát làm thế nào để lời nói của mình luôn chắc thật, không hối tiếc?

Bồ-tát làm thế nào để tăng trưởng các thiện căn?

Bồ-tát làm thế nào để không còn lo sợ, oai nghi không thoái chuyển?

Bồ-tát làm thế nào để tăng trưởng các pháp thiện?

Bồ-tát làm thế nào để khéo nhận biết từ quả vị này đến quả vị khác?

Bồ-tát làm thế nào để khéo biết về phương tiện nhằm giáo hóa chúng sinh?

Bồ-tát làm thế nào để tùy thuận chúng sinh?

Thế nào là Bồ-tát không làm mất tâm Bồ-đề?

Thế nào là Bồ-tát đạt được nhất tâm không bị tán loạn?

Thế nào là Bồ-tát khéo cầu pháp?

Thế nào là Bồ-tát khéo ra khỏi tội lỗi phá bỏ giới?

Bồ-tát làm thế nào để khéo đoạn trừ các phiền não?

Bồ-tát làm thế nào để khéo an trú trong đại chúng?

Bồ-tát làm thế nào để khéo mở bày việc pháp thí?

Bồ-tát làm thế nào để đạt được diệu lực của nhân duyên đời trước, mà không mất thiện căn?

Bồ-tát làm thế nào để tu hành sáu pháp Ba-la-mật mà không do người khác chỉ dạy?

Bồ-tát làm thế nào để có thể chuyển xả thiền định sinh trở lại cõi Dục?

Bồ-tát làm thế nào để đạt được không thoái chuyển nơi các pháp của chư Phật?

Bồ-tát làm thế nào để không làm mất hạt giống Phật mà tu hành đúng như thật?

Đức Thế Tôn khen ngợi Phạm thiên Thắng Tư Duy:

–Lành thay, lành thay! Này Phạm thiên! Nay ông đã khéo thưa hỏi Như Lai về các nghĩa như vậy.

Này Phạm thiên! Nay ông hãy chí tâm lắng nghe, Như Lai sẽ thuyết giảng.

Đại Phạm thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe.

Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu rốt ráo bốn pháp thì tâm được kiên cố, không hề mệt mỏi. Những gì là bốn?

1. Khởi tâm đại Từ bi đối với chúng sinh.

2. Thường tinh tấn, không biếng trễ.

3. Tin hiểu về sinh tử như mộng huyễn.

4. Tư duy chân chánh về trí tuệ của Phật là không gì sánh bằng, không gì hơn.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu rốt ráo bốn pháp như vậy thì tâm được kiên cố, không hề biết mệt mỏi.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ bốn pháp thì lời nói của mình luôn chắc thật, không hề hối tiếc. Những gì là bốn?

1. Nói chắc chắn các pháp là vô ngã.

2. Nói chắc chắn các cảnh giới sinh tử là không có an vui.

3. Thường khen ngợi Đại thừa.

4. Nói nghiệp của tội phước là không hề mất.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu trọn vẹn bốn pháp như vậy, thì lời nói luôn được chắc thật, không hối tiếc.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu rốt ráo bốn pháp thì các thiện căn luôn được tăng trưởng. Những gì là bốn?

1. Giữ giới.

2. Hiểu biết rộng.

3. Bố thí.

4. Xuất gia tu tập.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu rốt ráo bốn pháp thì không còn lo sợ, oai nghi không hề thoái chuyển. Những gì là bốn?

1. Không sợ hãi khi chẳng được tài vật, lợi dưỡng.

2. Không sợ khi bị nhục mạ.

3. Không sợ tiếng xấu.

4. Không sợ mọi sự khổ não.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ bốn pháp thì các pháp thiện sẽ được tăng trưởng. Những gì là bốn?

1. Giáo hóa chúng sinh tu hành đạo Bồ-đề.
2. Bố thí mà không cầu phước báo.
3. Giữ gìn chánh pháp.
4. Dùng trí tuệ để chỉ dạy các Bồ-tát.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu trọn vẹn bốn pháp thì khéo nhận biết từ quả vị này đến quả vị khác. Những gì là bốn?

1. Tích tập các thiện căn.
2. Xa lìa các lỗi lầm.
3. Khéo biết về phương tiện hồi hướng.
4. Thường chuyên cần, tinh tấn.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu rốt ráo bốn pháp thì khéo biết rõ về phương tiện để giáo hóa chúng sinh. Những gì là bốn?

1. Thuận theo tâm, ý của chúng sinh.
2. Khởi tâm tùy hỷ đối với công đức của người khác.
3. Hối lỗi để diệt trừ tội.
4. Luôn khuyến thỉnh chư Phật.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu trọn vẹn bốn pháp thì lỗi lầm tùy thuận các chúng sinh. Những gì là bốn?

1. Thường cầu lợi ích, an lạc cho tất cả chúng sinh.
2. Từ bỏ niềm vui riêng của mình.
3. Tâm luôn dịu dàng, nhẫn nhục.
4. Trừ bỏ mọi kiêu mạn.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ bốn pháp thì không làm mất tâm Bồ-đề. Những gì là bốn?

1. Thường nhớ nghĩ đến chư Phật.
2. Vun trồng thiện căn, không lìa tâm Bồ-đề.
3. Thân cận các bậc Thiện tri thức.
4. Khen ngợi pháp Đại thừa.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu trọn vẹn bốn pháp thì đạt được nhất tâm, không bị tán loạn. Những gì là bốn?

1. Xa lìa tâm cầu bậc Thanh văn.
2. Xả bỏ tâm niệm về bậc Bích-chi-phật.
3. Cầu pháp không hề chán đủ.
4. Giảng rộng cho mọi người về pháp mình đã nghe.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu rốt ráo bốn pháp thì khéo cầu được pháp. Những gì là bốn?

1. Đối với pháp nên sinh tưởng quý báu vì khó được.
2. Đối với pháp nên sinh tưởng như thuốc hay vì trị được các bệnh.
3. Đối với pháp nên sinh tưởng như tài vật vì không bị mất.
4. Đối với pháp nên sinh tưởng như khổ được trừ diệt, đạt đến Niết-bàn.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu rốt ráo bốn pháp thì khéo ra khỏi tội lỗi phá giới. Những gì là bốn?

1. Được pháp Nhẫn vô sinh, do nội quán về các pháp.
2. Được pháp nhẫn vô diệt vì các pháp vốn không đi.
3. Được nhẫn nhân duyên, nhờ quán về nhân duyên của các pháp.
4. Được nhẫn vô trụ do không thấy có mới, cũ.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu trọn vẹn bốn pháp thì khéo đoạn trừ các phiền não. Những gì là bốn?

1. Quán xét chân chánh.
2. Xa lìa các chướng ngại chưa sinh, tăng trưởng các pháp thiện.
3. Được diệu lực của pháp thiện.
4. Ở riêng một mình, xa lìa tất cả.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ bốn pháp thì khéo an trụ nơi các đại chúng. Những gì là bốn?

1. Cầu pháp không mong hơn người.
2. Tâm cung kính, không kiêu mạn.
3. Chỉ cầu pháp, không tự khoe khoan.
4. Dạy người pháp thiện, không cầu danh lợi.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu rốt ráo bốn pháp thì khéo mở bày pháp thí. Những gì là bốn?

1. Giữ gìn chánh pháp.
2. Tự làm tăng trưởng trí tuệ và cũng làm tăng trưởng trí tuệ của người khác.
3. Thực hành pháp của bậc thiện nhân.
4. Chỉ bày về chỗ cấu, tịnh nơi con người.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu trọn vẹn bốn pháp thì được diệu lực nơi nhân từ đời trước mà không làm mất thiện căn. Những gì là bốn?

1. Không thấy khiếm khuyết, lỗi lầm nơi người khác.
2. Thường tu tâm Từ đối với kẻ giận dữ.
3. Thuyết giảng về nhân duyên của các pháp.
4. Luôn nhớ nghĩ về Bồ-đề.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu rốt ráo bốn pháp thì có thể hành hóa sáu pháp Ba-la-mật mà không do người khác chỉ dạy. Những gì là bốn?

1. Dùng bố thí để dẫn dắt cho người khác.
2. Không nói về tội phá giới của người khác.
3. Khéo biết thâu tóm giáo pháp để giáo hóa chúng sinh.
4. Thông đạt các pháp thâm diệu.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ bốn pháp thì có thể chuyển xả thiền định, sinh trở lại cõi Dục. Những gì là bốn?

1. Tâm luôn nhu hòa, dịu dàng.
2. Được diệu lực của các thiện căn.
3. Khéo tu tập về diệu lực nơi phương tiện trí tuệ.
4. Không hề lìa bỏ tất cả chúng sinh.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu trọn vẹn bốn pháp thì đối với pháp của chư Phật không hề thoái chuyển. Những gì là bốn?

1. Kham nhận vô lượng sinh tử.
2. Cúng dường vô lượng chư Phật.
3. Tu hành vô lượng pháp đại Từ.

4. Tu hành vô lượng pháp đại Bi.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu rốt ráo bốn pháp thì không làm mất hạt giống Phật, luôn tu hành chân thật. Những gì là bốn?

1. Bản nguyện không hề thoái chuyển.

2. Tu hành đúng như thật.

3. Luôn hết sức tinh tấn đối với pháp thiện.

4. Chí tâm thực hành Phật đạo.

Này Phạm thiên! Các Đại Bồ-tát thành tựu trọn vẹn bốn pháp này thì không làm mất hạt giống Phật, luôn tu hành chân thật.

Khi Phật thuyết giảng các loại bốn pháp như vậy, thì có hai vạn hai ngàn chư Thiên và người đều phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng, năm ngàn Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh, các vị Bồ-tát từ khắp mười phương thế giới đến chúng hội đã dùng hoa trời tung rải lên chỗ Đức Phật để cúng dường, hoa ấy được rải khắp tam thiên đại thiên thế giới.

Khi đó Bồ-tát Võng Minh hỏi Phạm thiên Thắng Tư Duy:

–Này Phạm thiên! Phật nói ông là bậc nhất trong số các vị Bồ-tát thường thỉnh vấn một cách chính đáng. Vậy chỗ chánh vấn Bồ-tát là thế nào?

Phạm thiên đáp:

–Này Bồ-tát Võng Minh! Nếu Bồ-tát thấy có ngã nên hỏi thì đó là tà vấn, không phải là chánh vấn. Nếu thấy có người khác nên hỏi thì đó là tà vấn chứ không phải chánh vấn. Nếu hỏi bằng pháp phân biệt thì gọi là tà vấn, chẳng phải là chánh vấn.

Này Bồ-tát Võng Minh! Nếu Bồ-tát không vì ngã kiến, tha kiến, pháp kiến để hỏi thì đó gọi là chánh vấn, chớ không phải là tà vấn.

Lại nữa, này Bồ-tát Võng Minh! Nếu Bồ-tát do sinh mà hỏi, gọi là tà vấn, do diệt mà hỏi, gọi là tà vấn, do phải trái mà hỏi, gọi là tà vấn.

Này Bồ-tát Võng Minh! Nếu Bồ-tát không do sinh, không do diệt, không do phải trái mà hỏi, đó gọi là chánh vấn.

Lại nữa, này Bồ-tát Võng Minh! Nếu Bồ-tát vì nhiễm, vì tịnh, vì sinh tử, vì Niết-bàn mà hỏi, đó gọi là tà vấn.

Này Bồ-tát Võng Minh! Nếu Bồ-tát không vì nhiễm, tịnh, sinh tử, vượt ra sinh tử, Niết-bàn mà hỏi, đó gọi là chánh vấn. Vì sao? Vì tử ở trong quả vị của pháp không có nhiễm, tịnh, sinh tử, Niết-bàn.

Lại nữa, này Bồ-tát Võng Minh! Nếu Bồ-tát vì được, vì nắm giữ, vì chứng đắc, vì phân biệt, vì hiểu biết, vì nương tựa, vì tu tập, vì tu hành theo các kiến giải để hỏi, đó gọi là tà vấn.

Do vậy, này Bồ-tát Võng Minh! Nếu Bồ-tát không vì được, vì nắm giữ, vì chứng đắc, vì phân biệt, vì hiểu biết, vì nương tựa, vì tu tập, vì tu hành theo các kiến giải để hỏi, đó gọi là chánh vấn.

Này Bồ-tát Võng Minh! Nếu Bồ-tát thấy đây là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp có tội, pháp không có có tội, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, nương nơi hai pháp đối lập như vậy để hỏi, đó gọi là tà vấn.

Này Bồ-tát Võng Minh! Nếu Bồ-tát không thấy có hai, không thấy chẳng có hai, vì pháp đó là vô tướng, vô tướng bình đẳng để hỏi, đó gọi là chánh vấn.

Lại nữa, này Bồ-tát Võng Minh! Nếu Bồ-tát phân biệt về Phật, phân biệt về Pháp,

phân biệt về Tăng, phân biệt về quốc độ của Phật, phân biệt về chúng sinh, phân biệt về các thừa để hỏi, thì đó gọi là tà vấn.

Này Bồ-tát Võng Minh! Nếu Bồ-tát đối với pháp không cho là một, không cho là khác để hỏi, gọi là chánh vấn.

Này Bồ-tát Võng Minh! Tất cả các pháp đều là chánh, tất cả các pháp đều là tà.

Bồ-tát Võng Minh hỏi:

–Này Phạm thiên! Sao gọi là tất cả các pháp đều là chánh, tất cả các pháp đều là tà?

Phạm thiên đáp:

–Này Bồ-tát Võng Minh! Các pháp không thể nghĩ bàn, nên tất cả các pháp gọi là chánh. Nếu không thể nghĩ bàn mà nghĩ bàn nên tất cả các pháp gọi là tà. Biết tất cả pháp đều là vắng lặng, đó gọi là chánh tư duy. Nếu không tin, hiểu các pháp là vắng lặng, tức là phân biệt các pháp. Nếu phân biệt các pháp tức là rơi vào tăng thượng mạn, nếu đã rơi vào tăng thượng mạn thì sự phân biệt nào cũng đều là tà vấn.

Bồ-tát Võng Minh hỏi:

–Này Phạm thiên! Vì sao gọi các pháp là chánh tánh?

Phạm thiên đáp:

–Này Bồ-tát Võng Minh! Vì các pháp đều lìa tự tánh đều xa lìa biên vực của dục, đó gọi là chánh tánh.

Bồ-tát Võng Minh nói:

–Này Phạm thiên! Ít có chúng sinh có thể hiểu được về chánh tánh của các pháp như vậy.

Phạm thiên nêu:

–Chánh tánh của pháp ấy là không một, không nhiều.

Này Bồ-tát Võng Minh! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào có thể nhận biết về chánh tánh của các pháp như vậy, hoặc đã biết, đang biết, sẽ biết, thì người ấy không có pháp đã thủ đắc, đang thủ đắc, sẽ thủ đắc. Vì sao? Vì Phật đã nói là không có thủ đắc, không có phân biệt. Đó gọi là tướng của việc làm đã hoàn tất.

Này Bồ-tát Võng Minh! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào được lãnh hội về chánh tánh của các pháp như vậy mà siêng năng tinh tấn hành trì, thì đó gọi là tu tập đúng như thật. Người ấy không hý luận nơi các pháp, nếu không hý luận nơi các pháp thì không có pháp để thủ đắc. Nếu không có pháp để thủ đắc, thì người ấy không trụ ở thế gian, không trụ ở Niết-bàn. Vì sao? Vì Phật không thủ đắc sinh tử, cũng không thủ đắc Niết-bàn.

Bồ-tát Võng Minh hỏi:

–Này Phạm thiên! Lẽ nào Như Lai không vượt qua sinh tử mà giảng nói pháp sao?

Phạm thiên lại hỏi:

–Pháp của Phật chỉ bày có vượt qua sinh tử chăng?

Bồ-tát Võng Minh đáp:

–Không. Như Lai chẳng khiến cho chúng sinh lìa khỏi thế gian, cũng chẳng khiến cho chúng sinh đạt được Niết-bàn.

Phạm thiên nói:

–Này Thiện nam! Vì nhân duyên ấy, nên biết Đức Như Lai chẳng khiến cho chúng sinh thoát khỏi sinh tử, đi vào Niết-bàn, chỉ vì nhằm hóa độ người vọng tưởng nên phân biệt ra hai tướng là sinh tử và Niết-bàn, nhưng trong đấy, thật sự không phải vượt ra sinh

tử để đi đến Niết-bàn. Vì sao? Vì các pháp là bình đẳng, thật sự không có người qua lại nơi sinh tử, cũng không có người nhập nơi Niết-bàn, cũng không có nhiễm, cũng không có tịnh.

Đức Thế Tôn khen ngợi Phạm thiên Thắng Tư Duy:

–Lành thay, lành thay! Này Phạm thiên! Nếu có ai muốn giảng nói về chánh tánh của các pháp, thì nên giảng nói như những điều như ông đã nêu bày.

Lúc giảng pháp này xong, thì có hai ngàn Tỳ-kheo không còn bị các pháp chi phối, dứt hết các lậu, tâm được giải thoát.

Đức Như Lai lại bảo Phạm thiên:

–Này Phạm thiên! Như Lai chẳng thủ đắc nơi sinh tử, chẳng thủ đắc Niết-bàn. Vì sao? Vì Như Lai tuy nói về sinh tử, nhưng thật ra không có người trôi lăn trong sinh tử, tuy nói về Niết-bàn, nhưng thật ra không có người hội nhập Niết-bàn. Nếu có người thủ đắc cho là nhập vào pháp môn như vậy, nên biết người ấy không phải là tướng sinh tử, cũng không phải là tướng Niết-bàn.

Bấy giờ, có năm trăm Tỳ-kheo trong chúng hội, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, thưa:

–Nếu không có thế gian, không có Niết-bàn, thì hóa ra chúng con tu hành phạm hạnh chỉ là rỗng không, vì ý nghĩa gì mà tu hành các pháp thiền Tam-muội, Tam-ma-bạt-đề của chánh đạo?

Bồ-tát Võng Minh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với pháp mà dấy khởi kiến chấp về sinh, về diệt, thì người ấy không vượt qua sinh tử, đối với người đó Phật cũng không xuất hiện nơi thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có ai cho rằng mình thấy Niết-bàn, thì người ấy cũng không vượt ra sinh tử, cũng không chứng đắc Niết-bàn. Vì sao? Vì Phật đã dạy: Niết-bàn là diệt trừ các tướng, xa lìa tất cả động niệm, tất cả ngã tưởng, tất cả sự sinh khởi, tất cả hý luận.

Bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo này đã xuất gia trong chánh pháp của Như Lai, mà nay lại rơi vào tà kiến của ngoại đạo, cầu tướng quyết định nơi Niết-bàn an lạc, ví như từ mè ép ra dầu, từ lạc tạo ra tô.

Bạch Thế Tôn! Nếu người nào ở trong tướng tịch diệt của các pháp mà cầu Niết-bàn, thì con nói những người ấy là tăng thượng mạn, là tà kiến, ngoại đạo.

Bạch Thế Tôn! Người hành đạo chân chánh, đối với pháp tịch diệt, thì không tạo tướng sinh diệt, không thủ đắc, không chấp nơi quả vị.

Bấy giờ, Bồ-tát Võng Minh hỏi Phạm thiên Thắng Tư Duy:

–Năm trăm Tỳ-kheo ấy rời chúng hội ra đi, nên dùng phương tiện gì để dẫn dắt họ hội nhập nơi pháp môn này, khiến họ tin hiểu, xa lìa tà kiến?

Phạm thiên đáp:

–Này Thiện nam! Dù họ có đi đến hằng hà sa cõi Phật, thì cũng không ra khỏi pháp môn này. Ví như người ngu sợ hư không nên bỏ hư không mà chạy trốn, thì dù đến đâu cũng không ra khỏi hư không. Các Tỳ-kheo ấy cũng lại như vậy. Tuy ra đi, nhưng không vượt ra khỏi tướng Không, tướng Vô tướng, tướng Vô nguyện. Ví như người muốn nắm bắt hư không, dong ruổi khắp đây đó nói: Tôi muốn được hư không, nhưng đi ở trong hư không mà chẳng thấy hư không. Các Tỳ-kheo kia cũng như vậy, muốn cầu Niết-bàn, sống trong Niết-bàn mà không cảm nhận được Niết-bàn. Vì sao? Vì gọi là Niết-bàn chỉ là danh tự, giống như hư không cũng chỉ là danh tự, không thể thủ đắc.

Niết-bàn cũng vậy, chỉ có trên danh tự, không thể thủ đắc.

Khi ấy, năm trăm Tỳ-kheo nghe thuyết giảng như vậy, liền xả bỏ các pháp hữu lậu, tâm được giải thoát, chứng đắc thần thông, cùng nhau bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người nào đối với tướng tịch diệt rốt ráo của các pháp mà cầu Niết-bàn, thì người ấy chẳng thấy Phật xuất hiện giữa đời.

Bạch Thế Tôn! Chúng con hôm nay không phải là hàng phàm phu, hàng Hữu học, Vô học A-la-hán, chẳng ở thế gian, chẳng trú Niết-bàn. Vì sao? Vì chúng con đã xa lìa tất cả động niệm, tất cả ngã tưởng, tất cả sự sinh khởi, tất cả hý luận. Đó gọi là chư Phật xuất hiện nơi thế gian.

Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi-phất hỏi các Tỳ-kheo:

–Chư vị hôm nay đích thật là Sa-môn, vậy việc đáng làm đã hoàn tất chưa?

Các vị Tỳ-kheo đáp:

–Thưa Trưởng lão Xá-lợi-phất! Chúng tôi nay đã có được các phiền não cấu nhiễm, việc không nên làm mà làm.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Này các Tỳ-kheo! Vì ý gì mà các ông nói như vậy?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Thưa Trưởng lão Xá-lợi-phất! Chúng tôi do nhận biết tướng của các phiền não, cho nên nói là chúng tôi có được các phiền não cấu nhiễm, việc không nên làm mà làm.

Thưa Trưởng lão Xá-lợi-phất! Ý của chúng tôi là ở chỗ đó, nên nói như thế đã được phiền não cấu nhiễm, việc không nên làm mà làm.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Lành thay, lành thay! Các ông nay đang ở trong ruộng phước, có thể lãnh thọ sự cúng dường.

Các Tỳ-kheo nói:

–Thưa Trưởng lão Xá-lợi-phất! Đức Thế Tôn là Bậc Đại Sư còn không thể trừ bỏ sự cúng dường, huống gì là chúng tôi có thể từ bỏ được.

Xá-lợi-phất nói:

–Các ông vì sao nói như vậy?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Thưa Trưởng lão Xá-lợi-phất! Đức Thế Tôn Đại Sư thấy biết tánh của các pháp là thường, tịnh.

Bấy giờ, Phạm thiên Thắng Tư Duy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ai đáng thọ nhận sự cúng dường của thế gian.

Phật dạy:

–Đó là người không bị pháp thế gian trói buộc.

Phạm thiên Thắng Tư Duy thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ai có khả năng thọ nhận trọn vẹn các phẩm vật cúng dường?

Phật dạy:

–Đó là người không chấp thủ nơi các pháp.

Phạm thiên Thắng Tư Duy thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người thanh tịnh nào có thể làm ruộng phước để có thể lãnh thọ cúng dường?

Phật dạy:

–Đó là người không hủy hoại tâm Bồ-đề.

Phạm thiên thưa:
–Bạch Thế Tôn! Ai là hàng Thiện tri thức cho chúng sinh?
Phật dạy:
–Đó là người đối với tất cả chúng sinh không xả bỏ tâm Từ.
Phạm thiên thưa:
–Bạch Thế Tôn! Ai là người biết báo đáp ân Phật?
Phật dạy:
–Đó là người không đoạn trừ hạt giống Phật.
Phạm thiên thưa:
–Thế nào là cúng dường Phật?
Phật dạy:
–Là dùng sự thông tỏ về cảnh giới vô sinh.
Phạm thiên thưa:
–Bạch Thế Tôn! Ai có thể thân cận nơi Phật?
Phật dạy:
–Đó là người cho dù mất mạng cũng không phá bỏ giới cấm.
–Bạch Thế Tôn! Ai là người cung kính Phật?
Phật dạy:
–Đó là người khéo giữ gìn sáu căn.
–Bạch Thế Tôn! Ở trong thế gian, ai là người được gọi là giàu có?
Phật dạy:
–Đó là người thành tựu bảy Thánh tài.
–Bạch Thế Tôn! Ai được gọi là biết đủ?
Phật dạy:
–Đó là người vượt ra ngoài thế gian đạt được trí tuệ thù thắng.
–Bạch Thế Tôn! Ai là người xa lìa?
Phật dạy:
–Đó là người ở trong ba cõi không còn có sở nguyện.
–Bạch Thế Tôn! Ai ở trong thế gian mà không làm các việc ác?
Phật dạy:
–Đó là người đoạn trừ tất cả các kết sử.
–Bạch Thế Tôn! Ai được gọi là người an lạc?
Phật dạy:
–Đó là người không tham đắm nơi các pháp.
–Bạch Thế Tôn! Ai là người có thể đạt đến bờ giác ngộ?
Phật dạy:
–Đó là người có thể xả bỏ sáu pháp.
–Bạch Thế Tôn! Ai có thể an trú nơi bờ giác ngộ?
Phật dạy:
–Đó là người đạt đến đạo bình đẳng.
–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để tăng trưởng sự bố thí?
Phật dạy:
–Bồ-tát nên vì các chúng sinh mà thuyết giảng về tâm của Nhất thiết trí.
–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để giữ gìn giới cấm?
Phật dạy:

–Bồ-tát luôn giữ vững tâm Bồ-đề.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào hành hạnh nhẫn nhục?

Phật dạy:

–Bồ-tát do thấy rõ tâm nơi Nhất thiết trí là vô tận.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để hành hạnh tinh tấn?

Phật dạy:

–Quan sát về tâm nơi Nhất thiết trí là không thể thủ đắc.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào hành thiền định?

Phật dạy:

–Bồ-tát nên biết tự tánh nơi tâm của Nhất thiết trí là thanh tịnh.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để có thể hành Bát-nhã?

Phật dạy:

–Đối với tất cả các pháp dứt bỏ mọi hý luận.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để hành tâm Từ?

Phật dạy:

–Không sinh tưởng chấp về chúng sinh.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để hành tâm Bi?

Phật dạy:

–Không sinh tưởng chấp về pháp.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để hành tâm Hỷ?

Phật dạy:

–Không sinh tưởng chấp về ngã.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để hành tâm Xả?

Phật dạy:

–Không sinh tưởng chấp về ta, người.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào an trú nơi sự tin tưởng?

Phật dạy:

–Tin nơi tất cả các pháp là không có ngôn ngữ.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào trú nơi văn tuệ?

Phật dạy:

–Không chấp trước nơi tất cả tên gọi của các pháp.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để an trú nơi sự biết xấu hổ?

Phật dạy:

–Thấy, biết rõ về các pháp bên trong.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để an trú nơi sự biết thẹn?

Phật dạy:

–Xả bỏ các nhập từ bên ngoài.

–Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào để hành hóa khắp tất cả các nơi chốn công đức?

Phật dạy:

–Có thể làm thanh tịnh ba nghiệp thân, khẩu, ý.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Thân tịnh không làm ác
Khẩu tịnh không nói dối
Tâm tịnh lìa cấu nhiễm

Là việc làm Bồ-tát.
Quán bất tịnh không tham
Hành từ không sân hận
Hành trí nên không si
Là việc làm Bồ-tát.
Như ở nơi thanh vắng
Hoặc ở với đại chúng
Oai nghi không thay đổi
Là việc làm Bồ-tát.
Tin biết pháp là Phật
Tin lìa danh là pháp
Tin vô vi là Tăng
Là việc làm Bồ-tát.
Biết chỗ dục dấy khởi
Cùng sân hận, ngu si
Khéo chuyển hóa được chúng
Là việc làm Bồ-tát.
Không nương vào Dục giới
Không trú Sắc, Vô sắc
Hành thiền định như vậy
Là việc làm Bồ-tát.
Hiểu rõ các pháp Không
Cùng Vô tướng, Vô nguyện
Nhưng không dứt các lậu
Là việc làm Bồ-tát.
Khéo biết thừa Thanh văn
Cùng thừa Bích-chi-phật
Thông tỏ nơi Phật thừa
Là việc làm Bồ-tát.
Hiểu rõ tất cả pháp
Chẳng nghi đạo, phi đạo
Thương, ghét tâm bình đẳng
Là việc làm Bồ-tát.
Nơi quá khứ, vị lai
Cùng với đời hiện tại
Tất cả không phân biệt
Là việc làm Bồ-tát.

❑